

Thương mại hoá sản phẩm KH&CN trong trường đại học: NÊN CHỌN MÔ HÌNH NÀO?

PGS.TS NGUYỄN NGỌC ĐIỆN

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật
Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh

Sau một thời gian đi vào thực tế, trong chừng mực nào đó, có thể thấy rằng các giải pháp của Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 80/2007/NĐ-CP về mô hình thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu của trường đại học đã bộc lộ một số hạn chế. Từ nhận định đó, tác giả cho rằng, nếu không muốn dừng lại ở các hoạt động ứng dụng kết quả nghiên cứu mang tính chất phi lợi nhuận, thì việc thương mại hoá sản phẩm nghiên cứu nên được thực hiện ngay từ đầu dưới hình thức hoạt động kinh doanh chính thống của doanh nghiệp. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra ở đây là cần chọn loại hình doanh nghiệp cho hợp lý.

Thành lập doanh nghiệp mới

Có xuất xứ từ trường đại học và hình thành theo sáng kiến của trường, doanh nghiệp trong trường đại học tất nhiên không thể là doanh nghiệp tư nhân, mà chỉ có thể là công ty.

Doanh nghiệp có thể là một công ty đơn lẻ, nghĩa là không tham gia vào việc quản trị một doanh nghiệp khác mà chỉ chuyên tâm với các hoạt động kinh doanh của riêng mình, đồng thời cũng không chịu sự quản trị của một công ty khác, thông qua việc kiểm soát phần vốn điều lệ cho phép hình thành khả năng chi phối.

Về loại hình, trong điều kiện các doanh nghiệp đều ở quy mô nhỏ, việc tổ chức doanh nghiệp theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn là phù hợp. Kinh nghiệm của các công ty dịch vụ tin học của Trung tâm Tin học thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh (ĐHQGTPHCM) là những minh chứng tiêu biểu. Tuy nhiên, trong trường hợp doanh nghiệp thu hút sự quan tâm của nhiều người, đặc biệt là của các nhà khoa học và nhân viên của trường đại học và những người này muốn đầu tư vào đó, thì việc lựa chọn hình thức công ty cổ phần là giải pháp tốt. Các công ty cổ phần do Khu Công

nghệ phần mềm, ĐHQGTPHCM lập ra là những minh chứng về khả năng tồn tại và phát triển doanh nghiệp cổ phần quy mô nhỏ.

Nếu loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn được lựa chọn, thì tốt nhất nên chọn loại hình truyền thống, cổ điển, nghĩa là có hai thành viên trở lên. Thông thường, một khi doanh nghiệp được thành lập theo sáng kiến của trường, thì trường có xu hướng lựa chọn mô hình công ty một thành viên¹. Lý do đơn giản là trường (đúng hơn là lãnh đạo trường) thường không cảm thấy thoải mái khi nghĩ đến viễn cảnh chia sẻ quyền chi phối công ty với người khác. Tuy nhiên, đó là suy nghĩ sai lầm: việc tổ chức công ty theo loại hình truyền thống sẽ tạo điều kiện cho các nhà khoa học, nói chung các thành viên của nhà trường tham gia vào việc xây dựng doanh nghiệp. Với tư cách là thành viên công ty, nhà khoa học sẽ tự nhiên cảm thấy gắn bó với doanh nghiệp và sẽ được thôi thúc từ nội tâm để dần thân cận hiến cho sự nghiệp của doanh nghiệp. Về phần mình, trường (đúng hơn là lãnh đạo nhà trường) phải hiểu rằng một khi tổ chức KH&CN được chuyển đổi thành doanh nghiệp, thì nó là một pháp nhân độc lập với nhà trường về mặt hành chính: doanh nghiệp có tài sản riêng, có quyền tự mình giao dịch với người thứ ba

theo các quy định của pháp luật và có khả năng tự chịu trách nhiệm, đặc biệt trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài sản (nói nôm na là trả nợ) bằng những gì mình có. Trường chỉ có thể vươn tay quản lý tối doanh nghiệp thông qua công cụ vốn và việc vươn tay đó phải được thực hiện trong khuôn khổ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, chứ không phải các quy định của pháp luật hành chính.

Về vốn và tài sản: Vốn của doanh nghiệp do các thành viên đóng góp theo quy định của pháp luật, bằng tiền, hiện vật hoặc quyền sở hữu trí tuệ. Tuỳ theo quy mô tổ chức, đặc biệt là tuỳ theo số lượng thành viên mà doanh nghiệp có thể ấn định cơ cấu vốn điều lệ cho hợp lý.

Các vướng mắc lớn nhất đối với trường đại học đổ dồn liên quan đến việc góp vốn bằng thương hiệu của nhà trường và bằng các tài sản được đặt dưới thẩm quyền của trường. Như đã biết, theo quy định của Luật doanh nghiệp, trường không có quyền góp vốn thành lập doanh nghiệp bằng các tài sản nhà nước để thu lợi riêng. Ở góc độ pháp luật tài chính công, tài sản nhà nước bằng hiện vật được hiểu là tài sản được đăng ký vào sổ sách của cơ quan quản lý công sản; còn tiền của Nhà nước là tiền mà việc lưu

thông được thực hiện thông qua kho bạc nhà nước. Với cách hiểu đó, thì suy cho cùng, rất khó để trường đại học góp vốn vào việc thành lập doanh nghiệp. Có lẽ, để trường có thể trở thành thành viên góp vốn, chỉ còn mỗi một cách là làm sao để thấy việc thành lập doanh nghiệp không nhằm mục tiêu thu lợi riêng cho trường, nghĩa là không giúp trường tích tụ tài sản cho riêng mình, thoát ra khỏi sự quản lý dành cho công sản, tiền bạc thuộc ngân sách công.

Một cách khác là chỉ chuyển giao quyền sử dụng, đúng hơn là khai thác công dụng, chứ không chuyển giao trọn quyền sở hữu. Thực ra ngay cả việc chuyển giao quyền sử dụng tài sản công cũng không hẳn có thể được thực hiện một cách suôn sẻ trong khung cảnh pháp lý. Luật hiện hành không cấm, nhưng cũng không cho phép rõ ràng. Trong thực tiễn, các cơ sở công lập thường cho thuê tài sản bằng những điều khoản kết ước mập mờ, có thể được hiểu như là một giao kèo không vụ lợi. Điều quan trọng là không để xảy ra xung đột, tranh chấp, bởi khi đó bản hợp đồng sẽ được giở ra xem lại và không thể biết điều gì sẽ xảy ra. Trong trường hợp góp vốn vào công ty bằng quyền sử dụng tài sản, nhà trường cũng phải làm sao cho thấy việc góp vốn không nhằm mục đích thu lợi riêng.

Một trong những tài sản mà chắc chắn trường đại học có thể khẳng định thuộc sở hữu của riêng mình là tên tuổi, danh tiếng, nói chung là thương hiệu nhà trường. Tài sản này có thể được góp vốn vào các doanh nghiệp mà không gặp nhiều rắc rối như trường hợp góp vốn bằng tài sản nhà nước². Tuy nhiên, một rắc rối khác lại phát sinh liên quan đến việc định giá thương hiệu: có thể dựa vào một bộ tiêu chí nào đó để xác định một cách tương đối giá trị của tài sản này³; nhưng cách tốt nhất, trong trường hợp công ty có từ hai thành viên trở lên, là giữa các thành viên có được sự thỏa thuận về xác định giá trị thương hiệu một cách hợp lý. Song, rắc rối vẫn chưa dừng lại: còn phải xác định cho rõ phạm vi khai thác thương hiệu mà doanh nghiệp có thể thực hiện, để tránh sự lạm dụng gây



thiệt hại cho nhà trường.

Trường hợp chuyển đổi tổ chức KH&CN đang hoạt động thành công ty

Trong trường hợp công ty được thành lập như là kết quả chuyển đổi một tổ chức KH&CN đang hoạt động, thì trước hết, cần tiến hành rà soát, đánh giá khả năng chuyển đổi. Về phương diện này, có hai việc cần làm: thứ nhất, phải thành lập một hội đồng thẩm định, đánh giá tính hiệu quả của việc chuyển đổi; thứ hai, cần thiết lập một bộ tiêu chí khách quan phục vụ cho việc thẩm định, đánh giá. Điều quan trọng, qua việc chuyển đổi, là phải trình làng được các doanh nghiệp, vốn thoát thai từ các mô hình hoạt động gọi là thương mại hoá sản phẩm KH&CN của trường đại học nhưng lại mang nặng dáng dấp cơ quan hành chính sự nghiệp, trong diện mạo tổ chức kinh tế năng động, linh hoạt và đầy sức sống.

Về vốn và tài sản: nhắc lại rằng tổ chức KH&CN theo Nghị định 115 chưa bao giờ là một pháp nhân đích thực, nghĩa là chưa bao giờ có tài sản riêng. Các tài sản được đặt dưới quyền quản lý và khai thác của tổ chức KH&CN, về mặt pháp lý, là tài sản của pháp nhân trường đại học. Bởi vậy, khi chuyển đổi thành doanh nghiệp, tổ chức KH&CN đứng trước bài toán về góp vốn của trường đại học như trong trường hợp thành lập doanh nghiệp mới.

Bên cạnh đó, tổ chức KH&CN chuyển đổi có vấn đề của riêng mình liên quan đến việc góp vốn. Trên thực tế, tổ chức chuyển đổi là một đơn vị đã tồn tại và hoạt động từ nhiều năm. Trong thời gian đó, một số nhà khoa học đã có sự gắn bó liên tục với đơn vị và đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển của nó. Trong chừng mực nào đó, có thể nói rằng trong việc xây dựng và củng cố cơ nghiệp của tổ chức KH&CN chuyển đổi, đặc biệt về

phương diện tích tụ tiền bạc, tài sản, có phần công sức của nhà khoa học trong trường hợp này. Về mặt lý thuyết, công sức ấy phải được ghi nhận và bù đắp thỏa đáng khi tổ chức KH&CN chuyển đổi thành doanh nghiệp.

Cụ thể, phải xác định rằng trong khối tài sản được cho là vốn tự có của tổ chức KH&CN chuyển đổi và được chuyển thành một phần vốn điều lệ của doanh nghiệp, nhà khoa học có phần của mình. Phần này được đăng ký góp vốn dưới tên của nhà khoa học. Tùy theo loại hình công ty - trách nhiệm hữu hạn hoặc cổ phần, vốn góp được gọi là phần vốn góp hoặc cổ phần.

Đối với trường đồ đầu, bài toán đặt ra là phải tính toán hợp lý phần công sức của nhà khoa học trong quá trình tạo lập và phát triển sự nghiệp kinh doanh của tổ chức KH&CN, bảo đảm tính công bằng giữa các nhà khoa học và giữa nhà khoa học với trường chủ quản. Cần nhấn mạnh rằng, Nghị định 80 về doanh nghiệp KH&CN không có một dòng nào đề cập đến vấn đề này. Đó cũng chính là lý do khiến rất nhiều tổ chức KH&CN công lập ăn nên làm ra cứ chần chừ không chịu chuyển đổi thành doanh nghiệp, mặc dù mọi điều kiện khách quan, chủ quan cho việc chuyển đổi đều hội đủ⁴. Đơn giản, những người lãnh đạo tổ chức, đồng thời là những nhà khoa học đã có nhiều năm gắn bó với tổ chức cho rằng phần công sức cá nhân đổ ra để gây dựng cơ nghiệp của tổ chức sẽ bị người khác chiếm đoạt khi tổ chức chuyển thành doanh nghiệp.

Để tránh điều tiếng dị nghị, có thể đi đến chỗ mâu thuẫn, xung đột gây rối ren, cần xây dựng bộ tiêu chí đánh giá công sức đóng góp của nhà khoa học vào quá trình hình thành và phát triển của tổ chức KH&CN cả về mặt định tính và định lượng. Bộ tiêu chí phải có tính khách

quan và có giá trị ứng dụng phổ quát, chứ không chỉ thích ứng cho một vài trường hợp. Về mặt lý thuyết, việc định giá công sức đóng góp được coi là công việc của trường đỡ đầu, bởi cho đến ngày được chuyển đổi thành doanh nghiệp, tổ chức KH&CN là đơn vị trực thuộc và các tài sản được tổ chức khai thác, sử dụng, như đã nói, thuộc quyền sở hữu của trường.

Nhóm doanh nghiệp hay tập đoàn

Sự hình thành nhóm doanh nghiệp trong khuôn khổ trường đại học có thể diễn ra theo logic phát triển tự nhiên của các doanh nghiệp hoặc theo chủ trương chung của trường. Dù trong trường hợp nào, sự can thiệp mang tính định hướng của nhà trường là cần thiết để các nhóm doanh nghiệp có điều kiện phát triển phù hợp với định hướng chung của hệ thống về phát triển KH&CN và thương mại hoá sản phẩm KH&CN.

Mô hình công ty mẹ - công ty con: nói về công ty mẹ của nhóm công ty trong trường đại học, người ta thường nghĩ đến trường đại học chủ quản, sáng lập doanh nghiệp. Trong một trường hợp điển hình, các doanh nghiệp được trường đại học thành lập dưới dạng công ty trách nhiệm hữu hạn, trong đó trường nắm phần vốn góp quan trọng cho phép có được tiếng nói quyết định. Trong một cấu trúc như thế, vai trò công ty mẹ mà trường đảm nhận là hiển nhiên.

Vấn đề là, cho dù trên thực tế trường đại học được trao quyền tự chủ về tài chính càng lúc càng rộng, nhưng việc coi trường đại học là một công ty tỏ ra không phù hợp với khung cảnh pháp lý hiện tại. Điều chắc chắn là trường không thể đăng ký kinh doanh như một công ty theo Luật doanh nghiệp. Vả lại, như đã nói, cả việc xác định các tài sản mà trường đại học có thể đóng góp vào việc tạo lập vốn ban đầu của một công ty chưa có cơ sở pháp lý vững chắc trong luật thực định. Việc “công ty hoá” trường đại học trong mối quan hệ với các doanh nghiệp được trường tạo lập có thể đẩy trường vào nhiều rủi ro.

Tốt nhất là thành lập một công ty đầu

tư của nhà trường để đảm nhận vai trò công ty mẹ của các doanh nghiệp. Thông qua việc góp vốn, công ty đầu tư được nhà trường chuyển giao các tài sản mà trường có quyền chuyển giao theo quy định của pháp luật. Mô hình đang vận hành tại Trung tâm Tin học thuộc Trường Đại học Khoa học Tự nhiên là một ví dụ tiêu biểu về tính khả thi của giải pháp. Với ba công ty con đặt dưới sự quản lý chung của Trung tâm, hệ thống đang vận hành mang đầy đủ dáng dấp của một nhóm công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó, Trung tâm Tin học đảm nhận vai trò của công ty mẹ.

Với giải pháp này, thì mỗi trường chỉ nên thành lập một công ty mẹ và do đó, chỉ nên có một nhóm doanh nghiệp hay tập đoàn. Công ty mẹ có thể là một doanh nghiệp KH&CN hoặc chỉ đơn thuần là một công ty đầu tư vốn. Về hình thức tổ chức, đó có thể là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần. Tốt nhất là tổ chức công ty đầu tư dưới hình thức công ty cổ phần để có điều kiện huy động vốn một cách rộng rãi nhất nhằm phục vụ cho các dự án đầu tư vào các doanh nghiệp KH&CN. Trong mọi trường hợp, nhà trường nên nắm giữ phần vốn góp cho phép có tiếng nói quyết định tại công ty.

Xây dựng công ty đầu tư dưới hình thức công ty cổ phần sẽ mở ra cơ hội cho những nhà đầu tư không phải là nhà khoa học có điều kiện đầu tư gián tiếp vào doanh nghiệp KH&CN mà không phải bận tâm tìm hiểu các vấn đề chuyên môn liên quan đến hoạt động sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ của doanh nghiệp. Giải pháp này cũng giúp cho nhà trường có nhiều sự lựa chọn thích hợp về loại hình doanh nghiệp và quy mô hoạt động của doanh nghiệp tùy theo lĩnh vực sản xuất, cung ứng dịch vụ đặc thù.

Trường đại học đỡ đầu cũng có thể xác định một doanh nghiệp trọng điểm trong các doanh nghiệp có cùng xuất xứ và tập trung đầu tư cho doanh nghiệp này. Đến thời điểm thích hợp, doanh nghiệp trọng điểm sẽ tham gia vào việc

cấu trúc lại vốn điều lệ của các doanh nghiệp có cùng xuất xứ để có điều kiện nắm giữ phần vốn cho phép có được tiếng nói khống chế trong hội nghị thành viên. Chính tiếng nói đó sẽ có tác dụng quyết định trong việc thiết lập chính sách phát triển của doanh nghiệp phù hợp với chính sách chung của công ty “mẹ”. Với nhóm doanh nghiệp theo xuất xứ, trường đại học chỉ cần nắm thật chắc công ty mẹ, tất nhiên cũng chỉ bằng công cụ vốn, là có thể kiểm soát được toàn bộ hệ thống doanh nghiệp ■

¹ Bách khoa Holdings của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội là ví dụ điển hình. Thực ra, bản thân thương hiệu của trường đại học công lập, được nhìn nhận là một vật vô hình có giá trị tiền tệ, cũng là tài sản công. Tuy nhiên, do hiện tại chưa có khung pháp lý cụ thể cho việc quản lý nhà nước đối với tài sản loại này, trường đại học có điều kiện khai thác sức sinh lợi của nó như một tài sản tư của chính mình.

² Theo PGS.TS Phạm Duy Nghĩa, Khoa Luật kinh tế - Trường Đại học Kinh tế TP HCM, bản thân chủ thể nhiều khi không cảm nhận được những giá trị vô hình do mình tạo ra và có thể được khai thác sinh lợi. Trường đại học cũng không phải là ngoại lệ. Bởi vậy, cần thành lập một cơ quan của trường chuyên phụ trách việc phát hiện, nhận dạng và đánh giá các tài sản vô hình do trường tạo ra để tổ chức việc khai thác thương mại các tài sản ấy một cách có hiệu quả: xem Kỷ yếu hội thảo khoa học về “Mô hình quản trị và quy chế tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp trong ĐHQGTPHCM”, tháng 11.2012.

³ Trong chừng mực nào đó, các tài sản vô hình của trường đại học mà không được thể hiện thành một sản phẩm độc lập có thể coi là các yếu tố gắn với tên tuổi, hay còn gọi là thương hiệu, của trường.

⁴ Theo một giám đốc trung tâm thuộc Trường Đại học Bách khoa, ĐHQGTPHCM xin được phép giấu tên, Nghị định 80 dường như chỉ coi trung tâm KH&CN theo Nghị định 115 như một cơ quan sự nghiệp công lập thuần túy, trong đó, nhà khoa học, kể cả người sáng lập, đứng đầu, chỉ là người làm công ăn lương. Bởi vậy, Nghị định 80 không tính đến phần công sức đóng góp của nhà khoa học trong việc tạo lập, phát triển khối tài sản của trung tâm, khi trung tâm được chuyển đổi thành doanh nghiệp. Chính điều này khiến các nhà khoa học không cảm thấy hứng thú với ý tưởng chuyển đổi trung tâm KH&CN thành doanh nghiệp.